

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CRP CALIBRATOR

(Tên trên vỏ hộp: CRP CAL)

Mã code sản phẩm: CP2179

Đóng gói: 3 x 1 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này chỉ dùng cho mục đích sử dụng *in vitro*, trong việc hiệu chuẩn CRP trên hệ thống máy sinh hóa.

CẢNH BÁO AN TOÀN

Bộ hiệu chuẩn có chứa CRP người trong chất nền proteins ổn định. Mẫu có nguồn gốc từ người và đều được kiểm tra kháng thể suy giảm miễn dịch ở người (HIV 1, HIV 2), kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg), kháng thể virus viêm gan siêu vi B (HBV DNA), HCV RNA và HIV DNA và được tìm thấy là “không phản ứng”. Phương pháp đã được FDA chứng nhận. Tuy nhiên để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho mẫu này nên được xử lý giống như mẫu bệnh nhân để tránh bị lây nhiễm. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán *in vitro*; không hút mẫu bằng miệng; Thực hiện các biện pháp phòng tránh bình thường cần thiết để thực hiện trong phòng xét nghiệm. Vật liệu này có chứa Sodium Azide là chất bảo quản (độc hại). Tránh ăn hoặc tiếp xúc với da hoặc niêm mạc. Trong trường hợp tiếp xúc với da, rửa sạch khu vực bị ảnh hưởng với nhiều nước. Trong trường hợp tiếp xúc với mắt hoặc nếu nuốt phải, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức. Natri Azide phản ứng với chì và ống nước bằng đồng, tạo thành các azide có khả năng gây nổ. Khi thải bỏ các thuốc thử như vậy, xả với một lượng nước lớn để ngăn chặn azide tích tụ. Bề mặt kim loại tiếp xúc nên được làm sạch bằng 10% natri hydroxit.

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Trước khi mở nắp: Bộ hiệu chuẩn CRP được cung cấp sẵn sàng sử dụng và ổn định đến khi hết hạn khi được giới hạn và lưu trữ ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C trong trường hợp không bị nhiễm bẩn.

Sau khi mở nắp: Sau khi mở nắp, Bộ hiệu chuẩn CRP ổn định trong 30 ngày khi bảo quản ở nhiệt độ từ +2°C đến +8°C trong trường hợp không bị nhiễm bẩn. Chỉ nên loại bỏ lượng sản phẩm cần thiết và sau đó thay thế nắp. Sau khi sử dụng, bất kỳ sản phẩm nào còn thừa KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LẠI vào lọ ban đầu.

VẬT LIỆU CUNG CẤP

CRP Calibrator 3 x 1 ml

VẬT LIỆU YÊU CẦU NHƯNG KHÔNG CÓ SẴN

Không có

GIÁ TRỊ ẮN ĐỊNH

Một giá trị (trung bình) đã được chỉ định cho lô hiệu chuẩn này tại Randox Laboratories Limited, sử dụng phương pháp đo độ đục miễn dịch với sự tham khảo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu ERM®-DA474/IFCC. Các giá trị đích của lô hóa chất được liệt kê dưới đây:

| LOT NO. | CRP (mg/l) | CRP (mg/dl) | Ngày hết hạn |
|---------|------------|-------------|--------------|
| 2388CP | 195.8 | 19.58 | 2017-08-28 |

PHA LOÃNG MẪU HIỆU CHUẨN (Đối với định dạng multicalibrator)

Định dạng mẫu gọn gàng (không pha loãng) cho: CRP

Pha loãng mẫu hiệu chuẩn CP 029 bằng dung dịch NaCl 0,9% (w / v) trong một loạt hình học

| DILUTION | NEAT | 1/2 | 1/4 | 1/8 | 1/16 | 1/32 |
|-------------------------|------|------|------|------|------|------|
| APPROX. DILUTION FACTOR | 1 | 0.50 | 0.25 | 0.13 | 0.06 | 0.03 |

Ví dụ: Nếu bộ hiệu chuẩn CRP có giá trị 200 mg / l, phạm vi pha loãng tiêu chuẩn sẽ nằm trong khoảng: 6,25 - 200 mg / l.

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối chính của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmed.trang@gmail.com